

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 869/SNN-KH, ngày 28/5/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "*sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Thẩm quyền ban hành**

Nhằm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND cho phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là cần thiết, phù hợp với quy định.

#### **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh được xác định tại tên gọi (trích yếu) và Điều 1 dự thảo Nghị quyết là không thống nhất. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ soạn thảo xem xét, điều chỉnh lại tên gọi của dự thảo và Điều 1 của dự thảo cho thống nhất. Theo quan điểm của Sở Tư pháp tên gọi của dự thảo nên điều

chỉnh lại như sau: “*Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

Đối tượng áp dụng của Nghị quyết đã đầy đủ, bao quát, phù hợp với quy định của pháp luật.

### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.**

#### **3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết:**

3.1.1. Đề nghị điều chỉnh lại tên gọi dự thảo Nghị quyết với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.1.2. Đề nghị biên tập lại Điều 1 dự thảo như sau: “*Sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 64/2016/NQ-HĐND ngày 19/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có phụ lục kèm theo)*”. Bên cạnh đó, để tránh trường hợp Phụ lục ban hành kèm theo tiếp tục phải sửa đổi, bổ sung khi các văn bản được dẫn chiếu trong Phụ lục được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, cơ quan chủ trì soạn thảo nên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định về cách thức thực hiện khi các văn bản dẫn chiếu trong Phụ lục được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

3.1.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại tên gọi của Phụ lục. Cụ thể, tên gọi của Phụ lục theo Nghị quyết 64/2016/NQ-HĐND là “*Áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Trung ương*”. Tên gọi của dự thảo Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo là: “*Áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Về thực chất, Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo không quy định chính sách mới mà chỉ viện dẫn, trích dẫn các chính sách đã được Trung ương quy định để áp dụng trên địa bàn tỉnh (*việc viện dẫn, trích dẫn nhằm giúp cho việc tra cứu, áp dụng được thuận tiện*). Vì vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể xem xét biên tập lại tên gọi của Phụ lục theo hướng sau: “*Áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Trung ương trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”.

#### **3.2. Đối với Phụ lục dự kiến ban hành kèm theo:**

3.2.1. Theo dự kiến tại điểm 2.1 khoản 2, Mục II Phụ lục, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (*Áp dụng khoản 2 Điều 19 Luật Công nghệ cao*). Tuy nhiên, khoản 2 Điều 19 Luật Công nghệ cao đã bị bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh

nghiệp. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát, xác định chính xác, đầy đủ các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh viện dẫn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3.2.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại chính sách hỗ trợ lãi suất vay thương mại được dự kiến tại điểm 6.1 (*thứ nhất*) khoản 6, Mục II Phụ lục (*Lưu ý: khoản 6, Mục II Phụ lục có 02 điểm 6.1*). Lý do: Mặc dù điểm d, khoản 1 Điều 8 và điểm a, khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quy định cụ thể chính sách tín dụng và phương thức hỗ trợ tín dụng tại địa phương nhưng việc quy định của địa phương phải phù hợp với khung đã được Chính phủ quy định. Tuy nhiên, thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự kiến chưa đảm yêu cầu này (*quy định thời gian hỗ trợ lãi suất cho tất cả các dự án là 08 năm*). Bên cạnh đó, phương thức hỗ trợ tín dụng chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nghiên cứu lại vấn đề này. Ngoài ra, để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thời gian hỗ trợ cụ thể, cơ quan chủ trì soạn thảo cần có đánh giá, tính toán kinh phí, các nguồn lực khác cần đáp ứng nhằm đảm bảo chính sách được thực hiện trên thực tế.

3.2.3. Sở Tư pháp nhận thấy nhiều nội dung được trích dẫn trong Phụ lục đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tham mưu trích dẫn nội dung chưa được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. **Ví dụ:** gạch đầu dòng (-) thứ 2 điểm 2.2 khoản 2, Mục II Phụ lục trích dẫn nội dung được quy định điểm a, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, điểm a, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP. Vì vậy, việc trích dẫn nội dung của điểm a, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP mà không trích dẫn nội dung của điểm a, khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP*) là không phù hợp. Tương tự, theo dự kiến, tại tiết c điểm 6.1 (*thứ hai*) khoản 6, Mục II Phụ lục, chính sách đảm bảo tiền vay khuyến khích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được áp dụng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP. Sở Tư pháp nhận thấy, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP không có Điều 15 (*Nghị định số 116/2018/NĐ-CP chỉ có 04 Điều*). Bên cạnh đó, quy định được trích dẫn tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất của tiết c điểm 6.1 (*thứ hai*) khoản 6, Mục II Phụ lục không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP*).

Do nhiều văn bản được viện dẫn, nội dung được cơ quan chủ trì soạn thảo trích dẫn trong Phụ lục đã được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ các văn bản được viện dẫn, nội dung được trích dẫn để đảm bảo các văn bản được viện dẫn, nội dung trích dẫn phù hợp với quy định hiện hành (**Lưu ý: Một số ví dụ được dẫn ra trong Báo cáo này có tính chất minh họa mà chưa phải toàn bộ**).

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh các nội dung sau:

4.1. Việc đánh số trang của văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.2. Đề nghị điều chỉnh lại thứ tự các điểm tại Khoản 6, Mục II Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết cho chính xác (dự thảo Phụ lục có 2 điểm 6.1). Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quan tâm sửa lỗi chính tả.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 119, Điều 120 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

#### **7. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Minh Thắng**